

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Chính trị học; Chuyên ngành: Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Trần Thị Hương

2. Ngày tháng năm sinh: 06 - 02 - 1982 Nam ☐; Nữ ☒

Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Mỹ Hà - huyện Mỹ Lộc - tỉnh Nam Định

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phòng 308 C4 Tập thể Học viện Báo chí và Tuyên truyền, ngõ 441 phố Vũ Hữu, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Trần Thị Hương - Phó Trưởng khoa phụ trách khoa Xây dựng Đảng, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, số 36 đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0982364599; E-mail: tranhuongxdd@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 8 năm 2005 đến tháng 7 năm 2006: Giảng viên tập sự khoa Xây dựng Đảng thuộc Phân viện Báo chí và Tuyên truyền (nay là Học viện Báo chí và Tuyên truyền).

- Từ tháng 8 năm 2006 đến tháng 3 năm 2017: Giảng viên khoa Xây dựng Đảng thuộc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

- Từ tháng 3 năm 2017 đến tháng 3 năm 2018: Giảng viên khoa Xây dựng Đảng thuộc Học viện Báo chí và Tuyên truyền; được cử đi thực tế tại Quận ủy Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Từ tháng 12 năm 2017 đến nay: Giảng viên chính khoa Xây dựng Đảng thuộc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
- Từ tháng 8 năm 2015 đến tháng 4 năm 2019: Phó Trưởng khoa Xây dựng Đảng thuộc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
- Từ tháng 5 năm 2019 đến tháng 2 năm 2021: Phó Trưởng khoa điều hành khoa Xây dựng Đảng thuộc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
- Từ tháng 4 năm 2020 đến nay: Bí thư chi bộ khoa Xây dựng Đảng thuộc Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
- Từ tháng 3 năm 2021 đến nay: Phó Trưởng khoa phụ trách khoa Xây dựng Đảng thuộc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Chức vụ hiện nay: Bí thư chi bộ, Phó Trưởng khoa phụ trách; Chức vụ cao nhất đã qua: Bí thư chi bộ, Phó Trưởng khoa phụ trách.

Cơ quan công tác hiện nay: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Địa chỉ cơ quan: Số 36 đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024.37456963, máy lẻ 703.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):.....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 28 tháng 6 năm 2005; số văn bằng: C 697413; ngành: Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Phân viện Báo chí và Tuyên truyền, Việt Nam.

- Được cấp bằng ĐH ngày 12 tháng 4 năm 2010; số văn bằng: QC 074233; ngành: Tiếng Anh; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 10 tháng 11 năm 2011; số văn bằng: A 015860; ngành: Chính trị học; chuyên ngành: Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 15 tháng 6 năm 2016; số văn bằng: 006227; ngành: Khoa học chính trị; chuyên ngành: Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm, ngành:.....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Triết học - Xã hội học - Chính trị học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Những vấn đề về xây dựng Đảng, trong đó tập trung nghiên cứu về nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với Nhân dân, công tác dân vận của Đảng, tính tiên phong của người đảng viên cộng sản; xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; phương thức lãnh đạo của Đảng, công tác tư tưởng, công tác tuyên giáo

Về nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với Nhân dân, công tác dân vận của Đảng, tính tiên phong của người đảng viên cộng sản, ứng viên đã công bố 16 bài báo khoa học, 01 báo cáo khoa học trong Hội thảo khoa học quốc tế, gồm: [1]; [5]; [6]; [7]; [8]; [14]; [15]; [18]; [22]; [23]; [24]; [34]; [41]; [42]; [43]; [44]; [45]. Chủ biên sách chuyên khảo *Thực hiện nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân trong giai đoạn hiện nay* [II.1]. Tham gia biên soạn và xuất bản *Giáo trình Công tác dân vận của Đảng* [I.4].

Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, ứng viên đã công bố 10 bài báo khoa học, gồm: [2]; [3]; [4]; [12]; [25]; [27]; [33]; [38]; [39]; [40]. Chủ biên sách chuyên khảo *Chủ nghĩa Mác - Lênin về Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước* [II.5]; Đồng chủ biên *Giáo trình Xây dựng Đảng về tư tưởng và đạo đức* [II.3]; Đồng tác giả sách tham khảo *Lịch sử xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam* [I.2]; Tham gia biên soạn và xuất bản 03 giáo trình: [I.1]; [II.2]; [I.3].

Về phương thức lãnh đạo của Đảng, công tác tư tưởng, công tác tuyên giáo, ứng viên đã công bố 09 bài báo khoa học, 01 báo cáo khoa học tại Hội thảo khoa học quốc tế, gồm: [9]; [10]; [11]; [13]; [19]; [21]; [35]; [36]; [37]; [46]. Đồng chủ biên sách chuyên khảo *Đảng lãnh đạo các lĩnh vực đời sống xã hội* [II.4].

Hướng nghiên cứu 2: Những vấn đề về xây dựng Chính quyền nhà nước, tập trung vào nội dung thực hiện chính sách, các cơ quan nhà nước và cải cách hành chính nhà nước

Xây dựng Chính quyền nhà nước là mảng nội dung quan trọng trong đào tạo cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Về hướng nghiên cứu này, ứng viên đã công bố 12 bài báo khoa học, trong đó có 03 bài báo quốc tế uy tín, gồm: [16]; [17]; [20]; [26]; [28]; [29]; [30]; [31]; [32]; [47]; [49]; [50].

Hướng nghiên cứu 3: Một số vấn đề thuộc khoa học liên ngành gắn liền với công bố quốc tế

Để đáp ứng yêu cầu chuẩn trong đào tạo nghiên cứu sinh tại cơ sở đào tạo, ứng viên tập trung nghiên cứu một số vấn đề thuộc khoa học liên ngành, sử dụng phương pháp

nghiên cứu của khoa học liên ngành và có những công bố quốc tế, đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của Hội đồng Giáo sư Nhà nước. Những nội dung nghiên cứu thuộc khoa học liên ngành góp phần nâng cao chất lượng nghiên cứu, giảng dạy của bản thân, đặc biệt là giảng dạy trình độ tiến sĩ. Kết quả nghiên cứu đã công bố được 5 bài báo khoa học quốc tế có uy tín, trong đó có 04 bài báo thuộc danh mục ISI (WoS), Scopus; 01 bài báo quốc tế uy tín, ngoài danh mục ISI (WoS), Scopus: [48]; [51]; [52]; [53]; [54].

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng): 03 NCS đang thực hiện luận án tiến sĩ, chưa bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng): 14 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 07 đề tài, trong đó chủ nhiệm 04 đề tài cấp cơ sở, chủ nhiệm 01 cấp Bộ, tham gia 02 đề tài cấp quốc gia;
- Đã công bố (số lượng): 52 bài báo khoa học, trong đó 08 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín; 02 báo cáo khoa học trong Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế.
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 10, trong đó 09 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị” năm 2019;
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở 03 năm 2018, 2019, 2020; Chiến sĩ thi đua cấp Bộ năm 2020;
- Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động nghiên cứu khoa học năm 2018;
- Giấy khen tác giả công trình nghiên cứu khoa học công bố trên tạp chí khoa học nước ngoài năm 2020.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Nghiên cứu tiêu chuẩn của nhà giáo được quy định tại Điều 67 Luật Giáo dục số: 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tôi tự đánh giá bản thân đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo Việt Nam. Cụ thể như sau:

Về tiêu chuẩn của nhà giáo:

- a) Có phẩm chất, tư tưởng, đạo đức tốt; có bản lĩnh chính trị vững vàng, luôn giữ quan hệ đúng mực với đồng nghiệp, học viên và sinh viên, thường xuyên trao đổi tư cách

đạo đức của người giảng viên, tận tâm với công việc nghiên cứu, giảng dạy và tận tình, trách nhiệm với sinh viên, học viên..

Về đạo đức nghề nghiệp: Không vi phạm đạo đức nhà giáo, không đang trong thời gian bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc thi hành án hình sự; trung thực, khách quan trong đào tạo, NCKH và các hoạt động chuyên môn.

b) Đáp ứng chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm:

Tôi đã được đào tạo đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; đáp ứng chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm. Tốt nghiệp đại học chính quy ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước tại Phân viện Báo chí và Tuyên truyền (nay là Học viện Báo chí và Tuyên truyền); tốt nghiệp Cử nhân Tiếng Anh hệ chính quy (Văn bằng 2) tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội; có bằng Thạc sĩ Chính trị học, chuyên ngành Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam năm 2011 do Giám đốc Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh cấp bằng; có bằng Tiến sĩ Khoa học chính trị, chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước năm 2016, do Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh cấp bằng.

Tôi có kinh nghiệm 15 năm công tác (*nghiên cứu và giảng dạy*) trong môi trường giáo dục và đào tạo đại học, sau đại học tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

c) Có kỹ năng cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

Thường xuyên cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ về xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước. Đồng thời được trang bị đầy đủ phương pháp, kỹ năng nghiên cứu khoa học; được tập huấn, đào tạo chuyên môn bài bản, chuyên sâu; kỹ năng giảng dạy, nghiệp vụ sư phạm, giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm tốt, chịu được áp lực cao trong công việc.

d) Bảo đảm sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp: Có sức khỏe tốt đáp ứng yêu cầu của một giảng viên đại học.

Về nhiệm vụ: Trong suốt quá trình công tác tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền, tôi luôn thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của một nhà giáo Việt Nam được quy định ở Điều 69 Luật Giáo dục số: 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

a) Nghiêm túc giảng dạy, giáo dục theo đúng mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục đại học, sau đại học của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

b) Luôn gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, điều lệ nhà trường, quy tắc ứng xử của nhà giáo tại cơ quan, đơn vị.

c) Luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng, đối xử công bằng với người học; bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của học viên, sinh viên.

d) Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho học viên, sinh viên.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 15 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015-2016	0	0	0	03	219	0	219/648,63/120
2	2016-2017	0	0	0	03	101	0	101/234,16/84
3	2017-2018	0	0	03	03	102,5	28	130,5/365,19/58,5
03 năm học cuối								
4	2018-2019	0	0	03	03	249	87	336/856,29/182
5	2019-2020	0	01	03	01	224	76	300/679,38/168
6	2020-2021	01	01	03	01	209	346	555/883,2/168

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

Ghi chú: - Được bổ nhiệm ngạch giảng viên chính 12/2017, trước đó giờ giảng theo quy định ngạch giảng viên, được giảm trừ số giờ giảng do đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý (Phó

Trưởng khoa 2015 - 2020, Phó Trưởng khoa phụ trách 2021, Chủ tịch công đoàn khoa 2013-2017, chi ủy viên 2015-2018, Phó bí thư chi bộ 2018 -2020, Bí thư chi bộ 2020 đến nay); đi thực tế 3/2017 - 3/2018.

- Năm học 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018 thực hiện theo Quyết định số 2901/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 08 tháng 10 năm 2013 về việc ban hành Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

- Năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021 thực hiện theo Quyết định số 928/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 01 tháng 3 năm 2018 về việc ban hành Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:.....; Từ năm.....đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội; số bằng: QC 074233; năm cấp: 2010

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng Cử nhân ngành Tiếng Anh hệ chính quy (Văn bằng 2) do Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp ngày 12 tháng 4 năm 2010.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Phạm Thị Minh Tính		X	X		8/2017-3/2018	Học viện CTQG Hồ Chí Minh	22/5/2018
2	Nguyễn Văn Hùng		X	X		10/2017-6/2018	Học viện BC&TT	24/9/2018
3	Hoàng Hải		X	X		12/2017-6/2018	Học viện BC&TT	11/4/2019
4	Hồ Trung Hậu		X	X		6/2018-02/2019	Học viện BC&TT	11/4/2019

5	Trương Quốc Cường		X	X		6/2018-04/2019	Học viện BC&TT	18/12/2019
6	Hoàng Thị Chinh		X	X		6/2018-04/2019	Học viện BC&TT	18/12/2019
7	Nguyễn Thị Thu Hường		X	X		01/2019-9/2019	Học viện BC&TT	18/12/2019
8	Đoàn Thị Thu Hà		X	X		01/2019-9/2019	Học viện BC&TT	18/12/2019
9	Trần Thị Diễm		X	X		9/2019-5/2020	Học viện BC&TT	16/9/2020
10	Nguyễn Thị Thắm		X	X		11/2019-8/2020	Học viện BC&TT	28/12/2020
11	Nguyễn Mạnh Dũng		X	X		11/2019-8/2020	Học viện BC&TT	28/12/2020
12	Đặng Thị Hương Giang		X	X		01/2020-10/2020	Học viện BC&TT	28/12/2020
13	Trần Văn Tố		X	X		10/2020-4/2020	Học viện BC&TT	09/6/2021
14	Kiều Doãn Lực		X	X		10/2020-4/2020	Học viện BC&TT	09/6/2021

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Giáo trình Xây dựng Đảng về tổ chức	GT	NXB CTQG Sự thật, 2013, ISBN: 978-604-57-0109-6	8	Tham gia biên soạn	Chương 2 (36 - 72)	Giấy xác nhận số 3684-XN/HVBCTT ngày 30/7/2021
2	Lịch sử xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam	TK	NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2014, ISBN: 978-604-67-0134-7	3	Đồng tác giả	Chương 5 (109-143) Chương 6 (144-152)	Giấy xác nhận số 3684-XN/HVBCTT ngày 30/7/2021

3	Giáo trình Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng	GT	NXB Lý luận chính trị, 2015, ISBN: 978-604-901-363-8	5	Tham gia biên soạn	Chương 1 (7- 36)	Giấy xác nhận số 3684-XN/HVBCTT ngày 30/7/2021
4	Giáo trình Công tác dân vận của Đảng	GT	NXB Lý luận chính trị, 2015, ISBN: 978-604-901-449-9	7	Tham gia biên soạn	Chương 7 (263 - 293)	Giấy xác nhận số 3684-XN/HVBCTT ngày 30/7/2021
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Thực hiện nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân trong giai đoạn hiện nay	CK	NXB CTQG Sự thật, 2016 ISBN: 978-604-57-2701-0	1	Chủ biên	Toàn bộ (7-221)	Giấy xác nhận số 3684-XN/HVBCTT ngày 30/7/2021
2	Giáo trình Xây dựng Đảng	GT	NXB Lý luận chính trị, 2016, ISBN: 978-604-901-714-8	9	Tham gia biên soạn	Chương II (52-98)	Giấy xác nhận số 3684-XN/HVBCTT ngày 30/7/2021
3	Giáo trình Xây dựng Đảng về tư tưởng và đạo đức	GT	NXB CTQG Sự thật, 2018, ISBN: 978-604-57-4207-5	10	Đồng Chủ biên	Chương I (11 - 36); Chương II (37-81), Chương VI (188-240)	Giấy xác nhận số 3684-XN/HVBCTT ngày 30/7/2021
4	Đảng lãnh đạo các lĩnh vực đời sống xã hội	CK	NXB Lý luận chính trị, 2019, ISBN: 978-604-962-212-0	12	Đồng Chủ biên	Chương 1 (7 - 17), Chương 2 (18 - 44), Chương 4 (68-111)	Giấy xác nhận số 3684-XN/HVBCTT ngày 30/7/2021

5	Chủ nghĩa Mác - Lênin về Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	CK	NXB CTQG Sự thật, 2019, ISBN: 978-604-57-4527-4	7	Chủ biên	Chương I (11- 85), Chương II (86-212), Chương IV (254-319)	Giấy xác nhận số 3684-XN/HVBCTT ngày 30/7/2021
6	Truyền thông chính sách và năng lực tiếp nhận của công chúng	TK	NXB CTQG Sự thật, 2019, ISBN: 978-604-57-4618-9	Nhiều tác giả	Tham gia	(171-183)	Giấy xác nhận số 3684-XN/HVBCTT ngày 30/7/2021

Trong đó: - 03 sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản, mà ứng viên là chủ biên và đồng chủ biên, gồm: [II. 1], [II. 4], [II. 5].

- Sách số 6 “Truyền thông chính sách và năng lực tiếp nhận của công chúng” xuất bản từ Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế do HVBC&TT, Báo Đại biểu nhân dân, Cơ quan HTQT Hàn Quốc tổ chức, ứng viên có báo cáo khoa học đồng tác giả được in toàn văn trong sách, ISBN: 978-604-57-4618-9.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Đề tài cấp cơ sở: Xây dựng Đảng về tư tưởng (ĐT)	CN	Số 247 HĐCSKH/HVBCTT, Đề tài cấp cơ sở	15/1/2013- 25/11/2013	18/12/2013/Khá
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Đề tài cấp cơ sở: Xây dựng Đảng về tư tưởng (Giáo trình in sách)	CN	Số 915 HĐCSKH/HVBCTT, Đề tài cấp cơ sở	1/2/2016- 15/11/2016	06/12/2016/ Xuất sắc

2	Đề tài Giáo trình đại học: Xử lý tình huống trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng (ĐTGTĐH)	CN (CB)	Số Hợp đồng: 17/HĐ-GTĐH, Học viện CTQG Hồ Chí Minh	2018	21/6/2019
3	Đề tài cấp cơ sở: Lịch sử xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam (ĐT)	CN	CS18-2019, Đề tài cấp cơ sở	1/2019- 10/2019	18/12/2019/Khá
4	Đề tài cấp quốc gia chương trình nghiên cứu lý luận chính trị giai đoạn 2016-2020: Nội dung, phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tình hình mới	TK	KX.04.03/16-20, cấp quốc gia	36 tháng (01/01/2017- 31/12/2019)	12/2019/Xuất sắc
5	Đề tài cấp Bộ: Vai trò tiên phong của đội ngũ đảng viên trong giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay	CN	B.19-30, cấp Bộ	24 tháng (1/2019- 12/2020)	14/12/2020/Xuất sắc
6	Đề tài cấp quốc gia chương trình nghiên cứu lý luận chính trị giai đoạn 2016-2020: Cơ sở lý luận - thực tiễn về xây dựng mô hình tổ chức tổng thể hệ thống chính trị ở Việt Nam phù hợp với điều kiện mới	Tham gia	KX.04.31/16-20, cấp quốc gia	2018- 2020	01/10/2020/Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Phát huy tính tiên phong của đảng viên theo quan điểm C.Mác và Ph.Ăngghen	01	X	Tạp chí Xây dựng Đảng, ISSN 0886-8442			Số 11, (26-30)	11/2010
2	Tầm nhìn chiến lược	02		Tạp chí Xây dựng Đảng ISSN 0886-8442			Số 8 (2-4)	8/2013
3	Những chỉ dẫn cẩm nang về đào tạo, bố trí, sử dụng và quản lý cán bộ	02		Tạp chí Xây dựng Đảng ISSN 0886-8442			Số 9 (4-6)	9/2013
4	Thực hành dân chủ trong Đảng dưới góc nhìn văn hóa	01	X	Tạp chí Xây dựng Đảng ISSN 0886-8442			Số 11 (7-9)	11/2013
5	Mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng và nhân dân trong giai đoạn hiện nay	01	X	Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông ISSN 1859-1485			Số tháng 8 (13-17)	8/2013
6	Gắn bó mật thiết với nhân dân- một nguyên tắc quan trọng đặc biệt trong công tác xây dựng Đảng	01	X	Tạp chí Giáo dục lý luận ISSN 0868-3492			Số 201 (31-32, 36)	8/2013

7	Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của các cơ quan Nhà nước trong giai đoạn hiện nay	01	X	Tạp chí Giáo dục lý luận ISSN 0868-3492			Số 227 (49-51; 55)	2015
8	Phát huy vai trò của quần chúng nhân dân trong đấu tranh chống tiêu cực	02		Tạp chí Nội chính ISSN 0866-7934			Số 18 (17-19; 59)	12/2014
II	Sau khi được công nhận TS							
9	Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị ở nước ta trong tình hình hiện nay	01	X	Tạp chí Cộng sản ISSN 0866-7276			Số 128 (40-43)	8/2017
10	Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả ở huyện Phú Lương	02		Tạp chí Cộng sản ISSN 0866-7276			Số 129 (46-50)	9/2017
11	Một số bài học kinh nghiệm từ thực tiễn đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị ở tỉnh Đắk Lắk	01	X	Tạp chí Cộng sản ISSN 0866-7276			Số 139 (86-91)	7/2018
12	Huyện Kim Động xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ	01	X	Tạp chí Cộng sản ISSN 0866-7276			Số 143 (75-79)	11/2018
13	Tỉnh ủy Phú Thọ đẩy mạnh thực hiện khâu đột phá cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính	01	X	Tạp chí Cộng sản ISSN 0866-7276			Số 146 (82- 86)	2/2019

14	Promoting the pioneering role of the Communist Party members in Vietnamese working class today - Problems and solutions	01	X	Communist Review, ISSN 2734-9071			10-5-2021	5/2021
15	Phát huy vai trò tiên phong của đội ngũ đảng viên trong giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay-Những vấn đề đặt ra và giải pháp	01	X	Tạp chí Cộng sản ISSN 2734-9063			Số 969 (71-78)	7/2021
16	Phát triển kinh tế xanh ở Việt Nam trong bối cảnh biến đổi khí hậu toàn cầu	01	X	Tạp chí Lý luận chính trị ISSN 2525-2585			Số 6 (30-35)	6/2019
17	Development of a green economy in Vietnam in the context of global climate change	01	X	Political theory ISSN 2525-2593			Vol.23 (43-50)	12/2019
18	Vai trò, đặc điểm giai cấp công nhân Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	01	X	Tạp chí Lý luận Chính trị ISSN 2525-2585			Số 12 (85-89)	12/2020
19	Công tác tuyên giáo trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội hiện nay	01	X	Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông ISSN 1859-1485			Số 12 (69-73)	12/2017
20	Nâng cao hiệu quả cải cách hành chính trong Đảng tại tỉnh Sơn La	01	X	Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông ISSN 1859-1485			Số 7 (73-76)	7/2018
21	Tăng cường đấu tranh, bảo vệ học thuyết Mác-Lênin về xây dựng đảng cộng sản trước sự xuyên tạc của các thế lực thù địch trên mạng xã hội ở Việt Nam hiện nay	02	X	Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông ISSN 1859-1485			Số 11 (3-6)	11/2019

22	Phát huy vai trò tiên phong của đội ngũ đảng viên trong giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay	01	X	Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông ISSN 1859-1485			Số 10 (42-46)	10/2020
23	Vai trò, đặc điểm của đội ngũ đảng viên trong giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	02	X	Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông ISSN 1859-1485			Số 3 (27-32)	3/2021
24	Tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân hiện nay	01	X	Tạp chí Giáo dục lý luận ISSN 0868-3492			Số 245 (7-9)	2016
25	Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về chống chủ nghĩa cá nhân vào xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay	01	X	Tạp chí Giáo dục lý luận ISSN 0868-3492			Số 262 (9-13, 23)	6/2017
26	Chương trình giảm nghèo của tỉnh Ninh Bình - Thực trạng và giải pháp	01	X	Tạp chí Giáo dục lý luận ISSN 0868-3492			Số 288 (74-79)	2/2019
27	Công tác quản lý đảng viên ở Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang: Thực trạng và giải pháp	02	X	Tạp chí Giáo dục lý luận ISSN 0868-3492			Số 300 (77-84)	12/2019
28	Kinh nghiệm xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Bắc Giang	01	X	Tạp chí Tổ chức nhà nước ISSN 2588-137X			Số 9 (28-30)	9/2017
29	Kết quả sau 05 năm thực hiện dự án 600 Phó Chủ tịch xã ở tỉnh Kon Tum	01	X	Tạp chí Khoa học Nội vụ ISSN 2354-1113			Số 20 (66-70)	9/2017

30	Kinh nghiệm bố trí và sử dụng đội viên dự án 600 phó chủ tịch xã ở tỉnh Quảng Bình	01	X	Tạp chí Quản lý nhà nước ISSN 2354-0761			Số 262 (94 - 96)	11/2017
31	Hiệu quả cải cách hành chính nhà nước ở tỉnh Bình Dương	01	X	Tạp chí Quản lý nhà nước ISSN 2354-0761			Số 267 (92-95)	4/2018
32	Kết quả thực hiện Đề án thí điểm sáp nhập, kiện toàn xóm, tổ dân phố thuộc tỉnh Hòa Bình	01	X	Tạp chí Quản lý nhà nước ISSN 2354-0761			Số 272 (88-90)	9/2018
33	Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lãnh đạo công tác luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý (2010-2015)	01	X	Tạp chí Lịch sử Đảng ISSN 0936-8477			Số 329 (103-106)	4/2018
34	Tăng cường công tác dân vận ở tỉnh Đắk Lắk hiện nay	01	X	Tạp chí Sinh hoạt lý luận ISSN 0868-3247			Số 4 (153) (56-59, 84)	4/2018
35	Nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng của tổ chức đảng trong các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước hiện nay	02	X	Tạp chí Sinh hoạt lý luận ISSN 0868-3247			Số 4 (169) (40- 44)	4/2020
36	Công tác tuyên giáo ở thành phố Hà Nội trong tình hình hiện nay: Thực trạng và giải pháp	02	X	Tạp chí Thông tin khoa học Lý luận chính trị ISSN 2354-1040			số 11 + 12 (70) (107-112)	12/2020
37	Quản lý thông tin trên mạng xã hội ở Việt Nam hiện nay: Thách thức đặt ra và giải pháp	02	X	Tạp chí Thông tin khoa học Lý luận chính trị ISSN 2354-1040			số 3 (73) (31-38)	3/2021

38	Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về căn bệnh chủ nghĩa cá nhân trong đội ngũ cán bộ	01	X	Tạp chí Xây dựng Đảng, Ban Tổ chức TW Đảng NDCM Lào			Số 207 (74-77)	1+2/2019
39	Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ ở Tổng cục Đường bộ Việt Nam	01	X	Tạp chí Kiểm tra, UBKTTW Đảng NDCM Lào			Số 39 (47-51)	1+2/2019
40	Ý thức đạo đức và thực hành đạo đức cách mạng trong xây dựng Đảng	01	X	Tạp chí Giáo dục và xã hội ISSN 1859-3917			Số 11 (228-231)	11/2017
41	Thấm nhuần quan điểm gắn bó mật thiết với nhân dân, vì nhân dân phục vụ trong cán bộ, đảng viên lực lượng công an nhân dân	01	x	Tạp chí Giáo dục và xã hội ISSN 1859-3917			Số 1 (197-200, 204)	1/2018
42	Sáu điều Bác Hồ dạy Công an và mối quan hệ giữa công an và nhân dân	01	X	Tạp chí Giáo dục và xã hội ISSN 1859-3917			Số 1 (224-227, 269)	4/2018
43	Đặc điểm các dân tộc thiểu số ở Việt Nam và những vấn đề đặt ra đối với truyền thông vùng dân tộc thiểu số hiện nay	01	X	Tạp chí Giáo dục và xã hội ISSN 1859-3917			Số 8 (321-324)	8/2018
44	Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng trong tình hình hiện nay	02	X	Tạp chí Thanh tra ISSN 2354-1121			Số 02 (3-6)	02/2020

45	Báo cáo khoa học trong Kỷ yếu hội thảo quốc tế: Truyền thông chính sách vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam từ góc nhìn ngôn ngữ	2		Truyền thông chính sách và năng lực tiếp nhận của công chúng, Kỷ yếu hội thảo quốc tế in thành sách, HVBC&TT, Báo Đại biểu nhân dân, Cơ quan HTQT Hàn Quốc, ISBN 978-604-57-4618-9		ISBN: 978-604-57-4618-9	(171-183)	6/2019
46	Báo cáo khoa học trong Kỷ yếu hội thảo quốc tế: Truyền thông chính sách phát triển khoa học và công nghệ ở Việt Nam trong kỷ nguyên số 4.0 - Cơ hội và thách thức.	02	X	International scientific conference technology for policy communication in 4.0 era, AJC-KOICA-VOV			(181-188)	11/2019
47	Relationship among state agencies in current Vietnamese social management http://sociosphere.com/en/scientific_journals/sociosphere/http://oaji.net/articles/2019/1834-1560942870.pdf	02		Sociosphere, Russia, ISSN 2078 - 7081			No 2 (2019), pp.98-102	6/2019
48	The development of theortics about socialism model in the renovation period of Vietnam http://sociosphere.com/en/scientific_journals/sociosphere/http://oaji.net/articles/2019/1834-1568712861.pdf	03	X	Sociosphere, Russia, ISSN 2078 - 7081			No 3 (2019), pp. 119-125	9/2019

49	Developing the socialist - oriented market economy in of Vietnam today http://sociosphere.com/en/scientific_journals/sociosphere/ http://oaji.net/articles/2020/1834-1593078206.pdf	02	X	Sociosphere, Russia, ISSN 2078 - 7081			No 2 (2020), pp.30-38	6/2020
50	Shedding to grow: The coming Doi moi 2.0 in Vietnam's foreign policy https://giapjournals.com/hssr/article/view/2807 https://doi.org/10.18510/hssr.2020.8315	03		Humanities & Social Sciences Reviews, eISSN: 2395-6518	Scopus		Vol. 8, No 3 (2020), pp. 131-140	5/2020
51	Vietnamese Political Elites and their Point of View on Equal Gender Political Roles http://doi.org/10.5281/zenodo.4155721 https://www.scopus.com/authid/detail.uri?authorId=57221047560 https://produccioncientificaluz.org/index.php/utopia/article/view/34389	02	X	Utopia Y Praxis Latinoamericana, p-ISSN 1316-5216/e-ISSN 2477-9555	Scopus		2020, 25 (Extra 10), pp. 410-418	11/2020
52	Martin Luther's Views on and Use of Aristotle: A Theological - Philosophical Assessment DOI: 10.17846/CL.2020.13.2.124-136 http://www.constantinesletters.ukf.sk/index.php/issues/33-2020-v13-iss2/194-martin-luthers-views-on-and-use-of-aristotle-a-theological-philosophical-assessment	01	X	Konstantinove Listy, ISSN 1337-8740 (print), ISSN 2453-7675 (online), EV 5344/16	ISI (WoS) Scopus		Volume 13, Issue 2/2020, pp. 124-136	10/2020

53	Political elite behavior effectiveness in combating the covid-19 pandemic: A case study of vietnam https://doi.org/10.15549/jeecar.v8i2.674 https://ieeca.org/journal/index.php/JEECAR/article/view/674 https://www.scopus.com/authid/detail.uri?authorId=57221047560	01	X	Journal of Eastern Europe and Central Asia Research (JEECAR) ISSN/eISSN 2328-8272/2328-8280	ISI (WoS) và Scopus		2021, 8(2), pp. 280-292	6/2021
54	Tendencies in political behavior of men and women - A study on the behavior of Vietnamese political elites toward their promotion opportunities https://doi.org/10.33975/riuq.vol33n2.512	02	X	Revista de Investigaciones Universidad del Quindío - RIUQ- ISSN 1794-631X and ISSN 2500-5782	ISI (WoS)		Volume 33 Number 2 (2021), pp.6-19	7/2021

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 08 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín; trong đó 05 bài báo khoa học nằm trong danh mục ISI (WoS), Scopus [50], [51], [52], [53], [54]; 03 bài báo khoa học quốc tế nằm ngoài danh mục ISI (WoS), Scopus [47], [48], [49]. Ứng viên là tác giả chính của 06 bài trong số 08 bài báo khoa học quốc tế uy tín: [48], [49], [51], [52], [53], [54].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình khung đào tạo trình độ thạc sĩ theo hệ thống tín chỉ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	Tham gia			Quyết định số: 2598/QĐ-HVBC&TT-ĐT ngày 08 tháng 8 năm 2017 Điều chỉnh chương trình khung đào tạo trình độ thạc sĩ theo hệ thống tín chỉ ngành XDĐ&CQNN của Giám đốc HVBC&TT	HVBC&TT giao cho khoa, Phó trưởng khoa phụ trách sau đại học trực tiếp tham gia xây dựng chương trình thạc sĩ, hoàn thiện chương trình Giám đốc ban hành
2	Chương trình khung đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	Tham gia			Chương trình khung đào tạo trình độ tiến sĩ ngành XDĐ&CQNN Ban hành kèm theo Quyết định số 3804/QĐ-HVBC&TT-ĐT ngày 23/10/2017 của Giám đốc HVBC&TT	HVBC&TT giao cho khoa, Phó trưởng khoa phụ trách sau đại học trực tiếp tham gia xây dựng chương trình tiến sĩ, hoàn thiện chương trình Giám đốc ban hành

3	Chương trình đào tạo đại học Giảng viên Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	Chủ trì			Chương trình đào tạo đại học Giảng viên XDĐ&CQNN (Ban hành kèm theo Quyết định số 4954-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Giám đốc HVBC&TT)	HVBC&TT truyền giao cho khoa, trực tiếp lãnh đạo khoa chủ trì xây dựng chương trình, hoàn thiện chương trình Giám đốc ban hành
4	Chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, chuyên ngành Công tác tổ chức	Chủ trì			Quyết định số 4955-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Giám đốc HVBC&TT Ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành XDĐ&CQNN, chuyên ngành Công tác tổ chức	HVBC&TT giao cho khoa, trực tiếp lãnh đạo khoa chủ trì xây dựng chương trình, hoàn thiện chương trình Giám đốc ban hành
5	Chương trình khung, chương trình chi tiết đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Công tác dân vận	Chủ trì	Quyết định số 882-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 29 tháng 01 năm			HVBC&TT giao cho khoa, trực tiếp lãnh đạo khoa chủ trì

			2021 của Giám đốc HVBC&TT giao nhiệm vụ hoàn thiện Chương trình khung, chương trình chi tiết đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Công tác dân vận			xây dựng chương trình, hoàn thiện chương trình Giám đốc ban hành.
6	Xây dựng đề án mở mã ngành đào tạo trình độ đại học Giảng viên Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, thực hiện nhiệm vụ chính trị Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh giao, năm 2021	Chủ trì	Quyết định số 3010- QĐ/HVBC&TT -ĐT ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Giám đốc HVBC&TT về việc thành lập Ban Soạn thảo Đề án mở các ngành đào tạo giảng viên lý luận chính trị tại HVBC&TT			Đang thực hiện

Ghi chú: Giấy xác nhận số 3685-GXN/HVBC&TT ngày 30/7/2021 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền xác nhận tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): ...

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):.....

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:.....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:.....

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:.....
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:.....

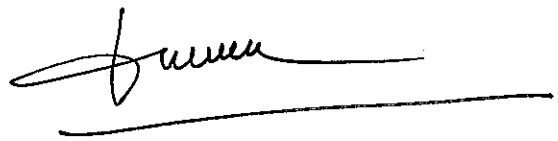
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS Trần Thị Hương